



Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM – EU

Tóm tắt Chương 5 – Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT)

Chương 5 EVFTA bao gồm các cam kết ràng buộc Việt Nam/EU trong việc ban hành và thực thi các biện pháp rào cản kỹ thuật trong thương mại – technical barrier to trade (các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các yêu cầu về bao bì, nhãn mác, hình dạng, thiết kế...) đối với hàng hóa.

Về nội dung, Chương 5 EVFTA nhấn mạnh nghĩa vụ tuân thủ các nguyên tắc trong Hiệp định về rào cản kỹ thuật đối với thương mại của WTO, đồng thời có thêm một số nguyên tắc bổ sung về cách thức mà Việt Nam/EU ban hành và duy trì các TBT nhằm hạn chế tình trạng lạm dụng các biện pháp TBT để bảo hộ trá hình cho sản xuất trong nước, trong đó đáng chú ý có:

- Các yêu cầu cụ thể hơn về việc ban hành, thực thi các quy chuẩn kỹ thuật nói chung
- Một số yêu cầu đối với quy chuẩn kỹ thuật về ghi nhãn hàng hóa
- Các yêu cầu cụ thể về quy trình đánh giá sự phù hợp, giám sát thị trường

Sau đây là tóm tắt một số cam kết đáng chú ý:

1. Cam kết chung về các quy chuẩn kỹ thuật

Quy chuẩn kỹ thuật là các yêu cầu về kỹ thuật do Nhà nước ban hành, áp dụng bắt buộc đối với sản phẩm (thường là các chuẩn kỹ thuật tối đa, tối thiểu được phép đối với từng sản phẩm cụ thể, quy trình sản xuất cụ thể).

Liên quan tới các quy chuẩn kỹ thuật, EVFTA có các yêu cầu riêng so với WTO như sau:

- (i) *Trước khi ban hành các quy chuẩn kỹ thuật, EU/Việt Nam phải bảo đảm một số yêu cầu, trong đó có:*
 - Phải cân nhắc các phương thức quản lý khác nhau chứ không chỉ là quy định pháp luật; và khuyến khích thực hiện đánh giá tác động của quy định;

- Tham khảo/sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế ISO, IEC, ITU, Codex khi phù hợp; trường hợp áp dụng các quy chuẩn khác với tiêu chuẩn quốc tế thì cần làm rõ sự khác biệt và giải thích lý do tại sao các tiêu chuẩn quốc tế lại không phù hợp với nước mình;
 - Thông báo cho Chính phủ Bên kia về quy định dự kiến ít nhất 60 ngày để Bên kia bình luận; tạo điều kiện để tất cả các bên liên quan tham gia vào quá trình tham vấn rộng rãi đối với dự thảo; cân nhắc, tính đến các bình luận đối với dự thảo.
- (ii) *Trong quá trình thi hành các quy chuẩn kỹ thuật, EU/Việt Nam phải bảo đảm một số yêu cầu, trong đó có:*
- Rà soát lại các quy chuẩn kỹ thuật khi cần thiết để bảo đảm sự phù hợp nhất định với các tiêu chuẩn quốc tế tương ứng;
 - Thường xuyên rà soát định kỳ các tiêu chuẩn không dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế với mục tiêu tăng tính tương thích với các tiêu chuẩn quốc tế;
 - Xem xét công nhận tương đương quy chuẩn kỹ thuật của Bên kia khi được yêu cầu.

2. Cam kết về quy chuẩn kỹ thuật liên quan tới ghi nhãn hàng hóa

EVFTA có một số cam kết cụ thể về TBT liên quan tới ghi nhãn hay dấu hiệu trên hàng hóa, trong đó đáng chú ý có cam kết:

- Thông tin bắt buộc phải có trên dấu, nhãn hàng hóa chỉ bao gồm các thông tin có ý nghĩa đối với người tiêu dùng/người sử dụng sản phẩm, hoặc thông tin về sự phù hợp của sản phẩm với các quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc;
- Trừ trường hợp vì lợi ích công cộng, nếu hàng hóa đã đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc liên quan thì không bắt buộc phải đăng ký hay xin phê duyệt nhãn hoặc dấu của hàng hóa đó trước khi lưu hành trên thị trường;
- Phải cho phép thực hiện gắn, bổ sung nhãn mác tại một địa điểm được chấp thuận trên lãnh thổ nước nhập khẩu (ví dụ kho ngoại quan tại cửa khẩu đến), tuy nhiên có thể yêu cầu giữ (không gỡ bỏ) nhãn cũ trên sản phẩm;
- Cho phép ghi thông tin bằng các ngôn ngữ bổ sung khác ngoài ngôn ngữ theo yêu cầu của nước nhập khẩu, hoặc bổ sung các thuật ngữ, chữ tượng hình, biểu tượng hoặc hình ảnh được chấp thuận quốc tế và các thông tin khác ngoài thông tin yêu cầu bởi nước nhập khẩu;

- Khuyến khích việc chấp thuận các loại dấu, nhãn mác không cố định, có thể tách/bóc ra khỏi hàng hóa hoặc các dạng nhãn mác đi kèm các tài liệu liên quan khác mà không gắn trực tiếp vào hàng hóa.

Bên cạnh đó, EVFTA cũng có một cam kết đặc biệt liên quan tới quyền ghi nhãn của hàng hóa EU xuất khẩu sang Việt Nam. Cụ thể, đối với hàng hóa phi nông sản (trừ dược phẩm), Việt Nam có cam kết rằng nếu pháp luật Việt Nam yêu cầu buộc phải có thông tin về nước xuất xứ thì việc doanh nghiệp ghi trên nhãn sản phẩm là “Made in EU” hoặc “Sản xuất tại EU” được coi là đã thỏa mãn yêu cầu này.

3. Cam kết về quy trình đánh giá sự phù hợp và giám sát thị trường

Về quy trình đánh giá sự phù hợp (conformity assessment procedures)

EVFTA khuyến khích các Bên công nhận kết quả đánh giá sự phù hợp do tổ chức ở Bên kia phát hành và hạn chế các bất cập trong thủ tục đánh giá sự phù hợp.

Cụ thể, EVFTA yêu cầu Việt Nam/EU phải bảo đảm một số yêu cầu, trong đó có:

- Ghi nhận là có nhiều cách thức khác nhau để xem xét chấp thuận kết quả đánh giá sự phù hợp, trong đó có cả việc xem xét bản tự xác nhận sự phù hợp của nhà sản xuất hoặc bản thỏa thuận tự nguyện giữa các tổ chức đánh giá sự phù hợp của mỗi Bên;
- Bảo đảm rằng các khoản phí cho các thủ tục đánh giá sự phù hợp bắt buộc thực hiện đối với hàng hóa nhập khẩu từ Bên kia phải hợp lý, tương xứng với phí áp dụng cho hàng nhập khẩu từ các nguồn khác và hàng hóa nội địa.

Về giám sát thị trường (market surveillance)

Cam kết của EVFTA về vấn đề giám sát thị trường trong thực thi các quy định TBT nhấn mạnh việc phải bảo đảm không có xung đột lợi ích giữa cơ quan hậu kiểm và doanh nghiệp, giữa chức năng hậu kiểm và chức năng đánh giá sự phù hợp (trong trường hợp đơn vị thực hiện đánh giá sự phù hợp cũng là Cơ quan Nhà nước).

Nguồn: Trích từ "Cẩm nang Tóm lược EVFTA" của Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI